

Số: 45/2017/QĐST-KDTM

Thuỷ Nguyên, ngày 21 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 37/2017/TLST-KDTM ngày 08 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; Địa chỉ: Tháp B, số 35 H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phan Đức T, Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hồ Quang H, Phó trưởng phòng Phụ trách Phòng Khách hàng cá nhân, Ngân hàng TMCP Đ- chi nhánh Lạch Tray, Hải Phòng (Giấy ủy quyền số 445A/QĐ- BIDV.LT ngày 28/10/2016 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983; ĐKKHKT: Thôn K, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị H, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng;

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983; ĐKKHKT: Thôn K, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng là Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1981; ĐKKHKT: Thôn K, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng và Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng là Bà Lê Thị H, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Đông số nợ tính đến hết ngày 11/8/2017 là 1.769.912.248 đồng; bao gồm nợ gốc là 1.139.999.969 đồng, lãi trong hạn chưa thanh toán là 424.608.186 đồng; nợ lãi quá hạn là 205.304.093 đồng.

Phương án trả nợ như sau:

- Bắt đầu từ tháng 9 năm 2017 đến tháng 03 năm 2019, mỗi tháng ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán trả Ngân hàng Ngân hàng TMCP Đ số tiền tối thiểu là 10.000.000 (mười triệu) đồng nợ gốc vào ngày 27 hàng tháng. Đến ngày 29/3/2019 ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Thu H phải trả hết cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ còn lại bao gồm (nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn) theo hợp đồng tín dụng số N.C.0319.12/HĐTD ngày 31/10/2012 ký giữa Chi nhánh Ngân hàng Phát triển nhà Đ tại Hải Phòng (nay là B Chi nhánh Lạch Tray) và ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Thu H .

Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Thu H vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 12/8/2017 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký với Chi nhánh Ngân hàng Phát triển nhà Đ tại Hải Phòng (nay là B Chi nhánh Lạch Tray) .

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2.2. Nếu ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Thu H vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ hoặc cam kết nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên phát mại tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng diện tích 694m² đất và tài sản gắn liền với đất tại xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại thửa đất số 493, tờ bản đồ số 01 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB501388 do Ủy ban nhân dân

huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/7/2010 cho chủ sử dụng là hộ bà Lê Thị H (Hộ bà Lê Thị H được đính chính lại là bà Lê Thị H theo biên bản họp gia đình đã được Ủy ban nhân dân xã Thủy Triều xác nhận ngày 15/10/2010).

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Thu H vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Thu H nhận nộp cả số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 32.548.684 (Ba mươi hai triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi bốn) đồng. Bị đơn có đơn xin miễn giảm án phí do hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên giảm cho ông T, bà H 1/2 mức án phí phần của ông T, bà H phải nộp. Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Thu H còn phải nộp: 24.411.513 (Hai mươi bốn triệu bốn trăm mười một nghìn năm trăm mười ba) đồng.

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 31.851.000 (Ba mươi một triệu tám trăm năm mươi một nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001038 ngày 08/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khúc Trọng Quang

